TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 227/2023/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 257/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Như Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 22, phường P, Thành phố T, Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Lê T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 22, phường P, TP. T, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 483 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Như Q và anh Lê T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Như Q và anh Lê T xác định tình cảm không còn nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Lê Huyền L, sinh ngày 17/01/2009 và Lê Huyền T, sinh ngày 8/11/2012.

Chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Huyền L và Lê Huyền T đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Lê Huyền L và Lê Huyền T mỗi con 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng tới khi con đủ 18 tuổi hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2023.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: Chị Q và anh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Q nhận nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000891 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. T;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND p. Lương Sơn, TP Sông Công;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhàn